

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức và bà Hồ Hồng Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khối Vĩnh M, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh; sinh năm: 1993; địa chỉ: Văn phòng luật sư Thành V, phòng A, tòa nhà Đệ Nhất, số 78, phường Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Đức Th; sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Hồ Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/1992 tại UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Hồ Tuấn A, Sinh ngày: 13/6/1993; Hồ Kim Ch, sinh ngày: 15/9/1995; Hồ Tuấn D, sinh ngày: 01/9/2008 và Hồ Thị Khánh L, sinh ngày: 11/9/2010. Hiện các con Hồ Tuấn A và Hồ Kim Ch đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng của tôi là nuôi cháu Hồ Thị Khánh L, còn cháu Hồ Tuấn D thì để cho anh Th nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Đức Th vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong Bản tự khai ngày 09/01/2023 và Biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2023, Biên bản hòa giải ngày 02/8/2023 đã trình bày: Vợ chồng đến với nhau là tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Vợ chồng cũng đã ly thân năm 2019 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Th làm đơn ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn vì theo luật giáo hội thì tôi không được phép ly hôn chị Th nên tôi yêu cầu vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung đúng như chị Th trình bày. Tôi cũng có nguyên vọng được nuôi cháu Hồ Tuấn D còn cháu Hồ Thị Khánh L thì để cho chị Th nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hồ Tuấn D có đơn nguyện vọng xin được ở với bố là Hồ Đức Th; cháu Hồ Thị Khánh L có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ Nguyễn Thị Th.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hồ Đức Th. Về con chung: Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình căn cứ vào đơn nguyện vọng của con đề nghị: Giao cháu Hồ Thị Khánh L cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Hồ Tuấn D cho anh Hồ Đức Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị HĐXX không xem xét. Đề nghị buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do sau 02 lần mở phiên tòa và được triệu tập hợp lệ, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hồ Đức Th kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th ngoại tình và anh Th không đồng ý ly hôn vì theo luật giáo hội thì anh không được phép ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Th mong muốn vợ chồng về đoàn tụ là do quy định về giáo lý của đạo Thiên chúa chứ không phải còn tình cảm với chị Th; hơn nữa anh Th và chị Th đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hồ Đức Th.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Hồ Tuấn A, Sinh ngày: 13/6/1993; Hồ Kim Ch, sinh ngày: 15/9/1995; Hồ Tuấn D, sinh ngày: 01/9/2008 và Hồ Thị Khánh L, sinh ngày: 11/9/2010. Các con Hồ Tuấn A và Hồ Kim Ch đã trưởng thành, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Đối với các con Hồ Tuấn D và Hồ Thị Khánh L: Nguyên vọng của cháu Hồ Tuấn D được ở với bố; cháu Hồ Thị Khánh L có nguyên vọng được ở với mẹ. Anh Th, chị Th thống nhất việc nuôi con khi ly hôn trên cơ sở nguyên vọng của các con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thống nhất của các đương sự không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hồ Đức Th.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Khánh L, sinh ngày: 11/9/2010 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi; Giao con chung Hồ Tuấn D, sinh ngày: 01/9/2008 cho anh Hồ Đức Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Chị Th, anh Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011884 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị Th đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Hồng;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông